



ÁP DỤNG NGUYÊN TẮC TÍNH THUẾ NHẬP KHẨU NGOÀI HẠN NGẠCH

Nguyễn Duy Phương¹, Tô Thị Ngọc Lan²

TÓM TẮT

Hội nhập quốc tế và các nguyên tắc quan trọng về tối huệ quốc, ngang bằng quốc gia, ưu đãi đặc biệt thuế quan cần thống nhất cách hiểu và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Bài viết nghiên cứu một trường hợp mâu thuẫn về cách tính thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch ở Quảng Nam từ đó đề xuất giải pháp để giải quyết mâu thuẫn phù hợp với luật quốc gia và luật quốc tế.

Từ khóa: *Ưu đãi thuế, luật thuế, MFN, NT.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công ty Hoàng Nam Giang (doanh nghiệp) nhập khẩu 120 tấn đường mía, trị giá 60.000 USD từ Lào, C/O form S đã tự khai thuế suất thuế nhập khẩu 2,5%. Tuy nhiên Chi cục hải quan Kỳ Hà, Quảng Nam không đồng ý và hướng dẫn Doanh nghiệp tạm thời khai bổ sung mức thuế suất ngoài hạn ngạch (80%).

Cục hải quan Quảng Nam có công văn gửi các cơ quan có thẩm quyền đề nghị hướng dẫn việc áp dụng thuế suất nhập khẩu. Bốn cơ quan gồm Tổng cục thuế, Tổng Cục Hải quan, Bộ Tài Chính, Bộ Công thương đều đưa ra quan điểm tạm áp mức thuế suất 80%, nếu nộp thừa được xử lý số thuế nộp thừa theo quy định, đồng hướng dẫn bảo lãnh, bảo quản lô hàng nhằm thông quan sớm và giảm chi phí cho Doanh nghiệp. Tuy nhiên Doanh nghiệp không đồng ý. Sau khi có hướng dẫn chính thức của Bộ Tài chính, ngày 31/5/2017 Chi cục Hải quan Quảng Nam đã ban hành Quyết định ấn định thuế số 24/QĐ-KH theo thuế suất 80% với tổng số tiền ấn định (Doanh nghiệp phải nộp thêm hơn 1 tỷ đồng so với mức thuế suất 2,5%). Doanh nghiệp đã gửi đơn khởi kiện Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Kỳ Hà đến Tòa án.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã tuyên sơ thẩm ngày 14/9/2017: hủy quyết định ấn định thuế của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cảng Kỳ Hà; buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cảng Kỳ Hà phải thực hiện việc ấn định thuế theo mức thuế suất quy định tại Nghị định 124/2016/NĐ-CP và không cần giấy phép hạn ngạch. Câu hỏi đặt ra là có hay không xung đột pháp lý trong vụ việc và cách giải quyết vướng mắc về chính sách thuế đối với mặt hàng đường nhập khẩu trong và ngoài hạn ngạch?

Trên cơ sở rà soát luật thực định trong nước và quốc tế, tác giả phân tích, nhận định và đề xuất giải pháp khắc phục thực trạng trên.

¹ Giảng viên khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lao động Xã hội

² Giảng viên khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động Xã hội



2. NỘI DUNG

2.1. Phân tích

Việc Doanh nghiệp bảo lưu mức thuế 2,5% căn cứ vào Hiệp định thương mại hàng hóa đa phương Việt Nam - ASEAN (ATIGA) [4] và Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Lào [5] và kèm theo minh chứng xuất xứ hàng hóa Form S. Đối với cơ quan quản lý nhà nước, căn cứ chủ yếu dựa vào các văn bản luật trong nước như Thông tư 04/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 của Bộ Công Thương quy định: “Các mặt hàng thuộc danh mục áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu không có giấy phép của Bộ Công Thương được áp dụng mức thuế ngoài hạn ngạch thuế quan” quy định chi tiết các nội dung của Nghị định và Luật liên quan để áp thuế suất ngoài hạn ngạch là 80%.

Nguyên nhân của việc áp hai mức thuế khác nhau do cách tiếp cận khác nhau từ góc độ luật quốc tế (Hiệp định) và luật quốc gia (Văn bản quy phạm pháp Luật trong nước). Mặc dù Hiệp định ATIGA quy định “đường mía” là mặt hàng có hạn ngạch, nhưng không quy định mức thuế suất ngoài hạn ngạch đối với mặt hàng này. Tương tự, Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Lào khẳng định “Các Bên ký kết cam kết dành cho nhau những ưu đãi đặc biệt về thương mại hàng hóa và dịch vụ”, theo đó quy định mặt hàng mía đường nếu có hạn ngạch thuế quan ưu đãi giảm 50% thuế suất thuế nhập khẩu ATIGA và không quy định mức thuế ưu đãi ngoài hạn ngạch. Đồng thời BTC cũng có Thông tư [2] hướng dẫn: Đường mía thô có xuất xứ từ Lào khi nhập khẩu vào Việt nam được áp dụng giảm 50% mức thuế suất thuế nhập khẩu ATIGA. Thông tư này không quy định rõ áp dụng giảm 50% mức thuế suất đối với đường mía thô không có hạn ngạch, nhưng quy định chung là đường mía thô thuộc nhóm được ưu đãi không thuộc nhóm được hưởng mức thuế quan hạn ngạch 0%. Vì mặt hàng này thuộc danh mục hàng hóa ưu đãi thuế quan của Hiệp định nên phải được hiểu thuộc đối tượng hưởng ưu đãi và mức thuế suất căn cứ vào ATIGA cho dù ATIGA chỉ quy định mức thuế suất trong hạn ngạch và không quy định mức thuế suất ngoài hạn ngạch đối với mặt hàng đường mía thô.

Từ những phân tích trên cho thấy lô hàng mía đường nói trên rơi vào trường hợp ngoài hạn ngạch và có ưu đãi thuế quan, tuy nhiên hệ thống pháp luật hiện hành gồm cả luật trong nước và luật quốc tế chưa điều chỉnh trực tiếp nên dẫn đến việc kê khai và áp thuế khác nhau giữa Doanh nghiệp và Hải quan. Vì vậy cần xem xét đến pháp luật tương tự của Việt Nam theo nguyên tắc suy luận có lợi cho Doanh nghiệp để quyết định mức thuế ngoài hạn ngạch là bao nhiêu dựa trên cơ sở pháp luật trong nước và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Như vậy các bên cần phải thừa nhận rằng: (1) Chỉ có một mức thuế suất ngoài hạn ngạch áp dụng trong trường hợp này là 80%; (2) Có hai văn bản luật quốc tế và luật trong nước cùng quy định về cách áp thuế ngoài hạn ngạch là áp thuế có ưu đãi và không có ưu đãi. Vấn đề thứ nhất đã rõ ràng vì Doanh nghiệp chưa được cấp hạn ngạch, riêng vấn đề thứ hai đã xuất hiện xung đột pháp lý. Trong trường hợp này, trước tiên cần phải xem xét đến nguyên tắc suy luận có lợi cho Doanh nghiệp đã được ghi nhận rất nhiều ở các văn bản luật



và dưới luật ở Việt Nam, tương tự như thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ngoài hạn ngạch thuế quan: “Trường hợp Hiệp định khu vực thương mại tự do mà Việt Nam ký kết có cam kết thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch đối với các mặt hàng có tên trong danh mục hàng hóa quy định tại Thông tư này mà mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ngoài hạn ngạch cam kết thấp hơn mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch quy định tại Thông tư thì áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ngoài hạn ngạch quy định tại các Hiệp định khu vực thương mại tự do”.

Kết hợp hai căn cứ pháp lý Lào và Việt Nam đã có Hiệp định quy định ưu đãi đặc biệt thuế quan, ATIGA có quy định lộ trình hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng đường mía và sự kiện pháp lý việc Doanh nghiệp nhập khẩu không được cấp hạn ngạch ở thời điểm mở tờ khai, dẫn đến kết luận là Doanh nghiệp nhập khẩu hàng ngoài hạn ngạch nhưng có xuất xứ từ quốc gia mà Việt Nam đã cam kết dành cho ưu đãi thuế quan đặc biệt. Vì vậy, sau khi xác định mức thuế suất ngoài hạn ngạch là 80%, cơ quan Hải quan phải tiếp tục áp dụng cam kết ưu đãi đặc biệt của Việt Nam tại Hiệp định theo nguyên tắc suy luận ở trên để ấn định thuế. Bởi trong trường hợp này đối tượng chịu thuế đã thỏa mãn điều kiện: Hàng hóa có tên trong danh mục ưu đãi đặc biệt, Doanh nghiệp đã chứng minh được xuất xứ hàng hóa để hưởng mức ưu đãi thuế suất tính theo Hiệp định.

Như vậy với mức thuế suất theo Hiệp định thấp hơn 50% mức thuế suất ngoài hạn ngạch quy định tại văn bản luật Việt Nam thì các cơ quan quản lý thuế nên hướng dẫn Chi cục Hải quan Kỳ Hà ấn định ở mức 40%.

2.2. Giải pháp

Hệ thống pháp luật về thuế xuất nhập khẩu cần bám sát các Hiệp định song phương, đa phương mà Việt Nam đã tham gia và ký kết. Đặc biệt pháp luật thuế trong nước cần thể chế hóa các nội dung mà Việt Nam đã cam kết trong các Hiệp định về tiến độ cắt giảm thuế quan. Cụ thể cần bổ sung thêm một trường hợp ở Điều 4 Nghị định 124/2016/NĐ-CP: “*Trường hợp nhập khẩu hàng hóa ngoài hạn ngạch có xuất xứ từ CHDCND Lào và thuộc danh mục Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN thì áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu bằng 50% mức thuế suất, mức thuế tuyệt đối ngoài hạn ngạch do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành*”.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước ở cấp trung ương, mặc dù đã có sự phối hợp chặt chẽ và tích cực hỗ trợ các cơ quan ở địa phương trả lời doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi hướng dẫn cần phải suy đoán theo nguyên tắc có lợi cho doanh nghiệp và nguyên tắc áp dụng Hiệp định mà Việt Nam đã ký kết khi có quy định khác với luật trong nước về cùng một vấn đề. Việc tính toán mức thuế suất theo quy định là thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính thay vì chờ Bộ Công thương đồng ý. Khi đã xác định thông tin doanh nghiệp không thuộc đối tượng có giấy phép hạn ngạch thuế quan, Bộ Tài chính nên khẩn trương áp dụng quy định hiện hành về thuế suất và đặc biệt phải quan tâm rà soát các cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp cũng như quá trình hội nhập quốc tế và khu vực của Việt Nam.



Cơ quan hải quan cần tích cực hướng dẫn và thực hiện chức năng quản lý của mình trong việc gửi công văn, báo cáo đến các cơ quan liên quan, kể cả Văn phòng Chính phủ, tuy nhiên cần chủ động đề xuất giải pháp giải quyết trên cơ sở quy định của luật trong nước và luật quốc tế. Tương tự, các đơn vị hải quan ở cửa khẩu mặc dù đã căn cứ vào các quy định hiện hành để hướng dẫn doanh nghiệp kê khai lại thuế suất, giá tính thuế, tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp giảm các chi phí phát sinh, nhưng trong phạm vi thẩm quyền của mình nên sớm ra quyết định ấn định mức thuế để doanh nghiệp tiến hành các thủ tục bảo lãnh và giải tỏa hàng sớm hơn.

Đối với doanh nghiệp, quyền khiếu nại, khởi kiện đối với các quyết định hành chính được pháp luật bảo hộ. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn phải tuân thủ về trình tự đã được quy định trong nhiều văn bản pháp luật có liên quan. Khi nhận được quyết định ấn định thuế, doanh nghiệp phải thực hiện trước và khiếu nại sau. Việc thực hiện như vậy vừa giúp Doanh nghiệp nhanh chóng giải tỏa hàng tại cảng, tránh được các khoản phạt hành chính đồng thời cũng là điều kiện tiên quyết để tiến hành các thủ tục tố tụng sau này. Trong trường hợp không đồng ý với quyết định ấn định thuế thì phải thực hiện tuân thủ các bước khiếu nại và khởi kiện ra tòa án trong thời hạn và thời hiệu đã quy định của pháp luật.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích tài liệu ban đầu về vụ việc ở Quảng Nam, từ các lập luận trên tác giả đề xuất cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp hướng dẫn và thu hồi quyết định ấn định thuế để ấn định mức thuế suất mới là 40%, đồng thời phải cải tiến thủ tục tham vấn, xin ý kiến các cơ quan liên quan trong việc xác định thuế quan ngoài hạn ngạch. Đối với Doanh nghiệp nhập khẩu cần nghiên cứu kỹ văn bản luật trong nước và các cam kết quốc tế của Việt Nam, đồng thời tích cực hợp tác với cơ quan hải quan địa phương để nhanh chóng giải phóng lô hàng, tránh việc hư hỏng hàng hóa hoặc vi phạm hợp đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thông tư số 04/2014/TT-BCT, 27 tháng 01 năm 2014, Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan trong đó có “Đường tinh luyện, đường thô”, Mã số HS 1701.
- [2] Thông tư số 216/2015/TT-BTC và nghị định 124/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 hướng dẫn về thuế suất thuế nhập khẩu để thực hiện Hiệp định thương mại song phương giữa Việt nam và Lào và Phụ lục I (Ban hành kèm theo): Đường mía thô có xuất xứ từ Lào khi nhập khẩu vào Việt nam được áp dụng giảm 50% mức thuế suất thuế nhập khẩu ATIGA.
- [3] Thông tư số 111/2012/TT-BTC (bổ sung 80/2014/TT-BTC), Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016: Đường có thuế suất ngoài hạn ngạch là 80 - 100%. Trường hợp Hiệp định khu vực thương mại tự do mà Việt Nam ký kết có cam kết thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch đối với các mặt hàng có



tên trong danh mục hàng hóa quy định tại Thông tư này mà mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ngoài hạn ngạch cam kết thấp hơn mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch quy định tại Thông tư thì áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ngoài hạn ngạch quy định tại các Hiệp định khu vực thương mại tự do.

- [4] Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA) ngày 26 tháng 2 năm 2009, Phụ lục 2: (HS 1701.14.00) thuế nhập khẩu 5% đối với đường mía áp dụng năm 2017
- [5] Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Lào ngày 3/3/2016, hiệu lực ngày 28/6/2016 và Phụ lục 1b Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ Lào, được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất thuế nhập khẩu ATIGA khi nhập khẩu vào Việt Nam gồm đường mía thô (HS 1701.14.00)
- [6] Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung 2012, 2014 và 2016. Điều 41: Trách nhiệm của người nộp thuế trong việc nộp số thuế ấn định: Người nộp thuế phải nộp số thuế ấn định theo thông báo của cơ quan quản lý thuế. Trường hợp không đồng ý với số thuế do cơ quan quản lý thuế ấn định thì người nộp thuế vẫn phải nộp số thuế đó, đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan quản lý thuế giải thích hoặc khiếu nại, khởi kiện về việc ấn định thuế.
- [7] Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu, điều 7: “Hàng hóa nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối ngoài hạn ngạch do cơ quan có thẩm quyền tại khoản 1 Điều 11 của Luật này quy định”.
- [8] Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011: điều 28 đến 32 về quy trình khiếu nại QĐ hành chính.

PRINCIPLES OF IMPORT TAX TARIFF RATE APPLICABLE TO OUT - QUOTA GOODS

Nguyen Duy Phuong, To Thi Ngoc Lan

International integration progress and important principles of most favored-nation (MFN), nation treatment (NT), and preferential tariff treatment need to be in a general understanding method and complying system of legal documents. The paper examines a contradictory case for the typical non-quota tariffs applied in Quang Nam province, which proposes a solution to clear the conflict between local laws and international laws.

Keywords: *Preferential tariff treatment, Tax Law, MFN, NT.*